

Bản án số: **04/2025/HSST**

Ngày: 20/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thái Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tuấn Khanh;
Ông Lê Văn Đạo.

- *Thư ký phiên Tòa:* Bà Trần Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*

Ông Đinh Bảo Quốc – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15, 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2024/HSST ngày 20 tháng 12 năm 2024, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Mai Xuân N, sinh ngày: 24/8/2000; Tên gọi khác: không có; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Họ và tên cha: ông Mai Xuân M, sinh năm: 1969, họ và tên mẹ: bà Võ Thị P, sinh năm: 1967. Bị cáo có 01 người em ruột sinh năm: 2005. Họ và tên vợ Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 2003, bị cáo có 01 người con sinh năm 2023.

Tiền án: không

Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/10/2024 cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

- *Người bị hại:*

Công ty TNHH Đầu tư Thủy sản H

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền: ông **Bùi Đức T**, sinh năm: 1967 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 18/7/2024, Mai Xuân N là nhân viên của Công ty TNHH Đầu tư Thủy sản H – chi nhánh Đ (công ty), được công ty thông báo ngày 19/7/2024 đến bến xe Bình Đại để nhận hàng cho công ty. Tối ngày 18/7/2024 N lên lúc vào kho chứa vật tư của công ty lấy trộm 10 cục mô tơ điện đã qua sử dụng giấu trên thùng xe tải biển số 71C-001.15 đỗ cạnh nhà kho rồi đóng cửa thùng xe về nhà ngủ. Đến sáng ngày 19/7/2024 N điều khiển xe ô tô tải đến vừa phế liệu của bà Nguyễn Thị Bích P, sinh năm: 1971 nơi cư trú ấp C, xã T để bán 10 mô tơ với giá 17.000 đồng/01kg, N bán được số tiền 5.100.000 đồng (*Năm triệu một trăm ngàn đồng*). Sau đó điều khiển xe ô tô tải đến bến xe Bình Đại nhận hàng cho công ty.

Ngày 20/7/2024 N được công ty thông báo sáng ngày 21/7/2024 đem xe ô tô tải biển số 71C-001.15 đi sửa chữa do bị hư hỏng một số thiết bị. Tối ngày 20/7/2024 N lên lúc vào kho chứa vật tư của công ty lấy trộm 30 cục mô tơ điện đã qua sử dụng giấu trên thùng xe tải biển số 71C-001.15 đỗ cạnh nhà kho rồi đóng cửa thùng xe về nhà ngủ. Sáng ngày 21/7/2024 N điều khiển ô tô tải đến vừa phế liệu của bà Nguyễn Thị Bích P, nơi cư trú ấp C, xã T để bán 30 mô tơ được số tiền 15.300.000 đồng (*mười lăm triệu ba trăm ngàn đồng*). Sau đó N điều khiển xe đến xã Đại Hòa Lộc để sửa chữa.

Ngày 24/7/2024 N được công ty thông báo điều khiển xe tải đi nhận hàng tại bến xe Đê Đông thuộc xã Thạnh Phước. Khoảng 07 giờ ngày 24/7/2024, N lên lúc vào kho chứa vật tư lấy trộm 07 cục mô tơ điện đã qua sử dụng giấu trong thùng xe tải biển số 71C-001.15 đỗ cạnh nhà kho, sau đó đóng cửa thùng xe và điều khiển xe đến vừa phế liệu của bà Nguyễn Thị Bích P bán được số tiền 3.570.000 đồng (*Ba triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng*). Sau đó N điều khiển xe đến bến xe Đê Đông nhận hàng cho công ty.

Ngày 24/7/2024 ông Bùi Đức T là nhân viên của công ty kiểm tra kho chứa phát hiện mất số mô tơ nêu trên, nên ngày 31/7/2024 trình báo công an xã Thừa Đức. Quá trình làm việc với cơ quan điều tra Mai Xuân N đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Tại bản kết luận định giá số 31/KL-HĐĐGTS ngày 16/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng huyện Bình Đại kết luận: 47 mô tơ điện đã qua sử dụng, loại động cơ điện 03 pha, 3HP, 2.2kw, màu xám xanh đã rỉ sét (hư hỏng phần vỏ, trên thân mô tơ có ghi dòng chữ “Công ty cổ phần chế tạo điện cơ Hà Nội, động cơ không đồng bộ 3 pha” và các thông số kỹ thuật có giá 32.900.000 đồng (*Ba mươi hai triệu chín trăm ngàn đồng*). Trong đó 01 mô tơ điện đã qua sử dụng loại động cơ điện 03 pha, 3HP, 2.2kw có giá 700.000 đồng/cái.

Ngày 10/10/2024 Mai Xuân N đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích P số tiền 23.970.000 đồng (*Hai mươi ba triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng*), bà P đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSBD ngày 19/12/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo Mai Xuân N về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Mai Xuân N khai nhận vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của công ty với tổng số tiền theo kết quả định giá là 32.900.000 đồng (*Ba mươi hai triệu chín trăm ngàn đồng*). Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Mai Xuân N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Mai Xuân N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng bị cáo biết lỗi của mình, bị cáo xin lỗi bị hại. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa đều thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Mai Xuân N thừa nhận trong các ngày 18, 20, 24/7/2024 tại khu vực ấp T, xã Đ, huyện B bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 47

cục mô tơ của Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư Thủy sản H trị giá 32.900.000 đồng (*Ba mươi hai triệu chín trăm ngàn đồng*) như cáo trạng đã truy tố. Mục đích trộm cắp là để kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa, ý kiến tranh luận của người bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Hành vi của bị cáo lén lút lấy trộm tài sản của người khác với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân là đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực, nhận thức và điều khiển hành vi nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Theo kết quả định giá của hội đồng định giá tài sản thì mỗi mô tơ có giá 700.000 đồng (*Bảy trăm ngàn đồng*). Như vậy các lần lấy trộm tài sản đều có giá trị trên 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Đủ cấu thành tội trộm cắp tài sản nhưng chưa bị xử lý. Do đó, Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[5] Tuy nhiên, xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi con nhỏ; Người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo có ông nội vợ là liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng là phù hợp. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Mặc dù bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là 5 tình tiết, nhiều hơn tình tiết tăng nặng. Trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các lần phạm tội giá trị tài sản định khung đều thuộc khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là tội phạm ít nghiêm trọng. Bản thân bị cáo tự cải tạo được. Việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là phù hợp với chính sách khoan hồng của nhà nước và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng

dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[6] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân xảy ra vụ án để đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 12 tháng tù là chưa phù hợp hoàn toàn với nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét chấp nhận một phần.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[7.1] Ngày 26/11/2024 ông Bùi Đức T là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Đầu tư Thủy sản H đã nhận lại toàn bộ tài sản là 47 mô tơ điện bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7.2] Ngày 10/10/2024 Mai Xuân N đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích P số tiền 23.970.000 đồng (*Hai mươi ba triệu chín trăm bảy chục ngàn đồng*), bà P đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì thêm nên hội đồng xét xử ghi nhận.

[7.3] Đối với hành vi mua 47 mô tơ điện của bà Nguyễn Thị Bích P do không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý đối với bà P là phù hợp.

[8] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mai Xuân N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Xuân N 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/01/2025.

Giao bị cáo Mai Xuân N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 32/2024/HSST-LCCT

ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại đối với bị cáo Mai Xuân N.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong

[4] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

[5] Về án phí: áp dụng các Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Mai Xuân N phải chịu là 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Công an huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Thái Dương